

QUY CHẾ
quản lý, vận hành, khai thác,
sử dụng Trung tâm dữ liệu của Tỉnh ủy

- Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng số 86/2015/QH13, ngày 19/11/2015 và Luật An ninh mạng số 24/2018/QH14, ngày 12/6/2018 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Căn cứ Quyết định số 204-QĐ/TW, ngày 29/11/2024 của Ban Bí thư về phê duyệt Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng;

- Căn cứ Quy chế số 07-QC/VPTW, ngày 04/11/2025 của Văn phòng Trung ương Đảng về quản lý, vận hành và sử dụng Trung tâm dữ liệu của cơ quan đảng;

- Căn cứ Quy chế số 07-QC/TU, ngày 09/3/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tổ chức, quản lý, sử dụng và bảo vệ hệ thống mạng máy tính của Đảng;

- Căn cứ Quy định số 02-QĐ/TU, ngày 19/7/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy và mối quan hệ công tác của Văn phòng Tỉnh ủy.

Xét đề nghị của Phòng Chuyên đổi số - Cơ yếu,

Văn phòng Tỉnh ủy ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng Trung tâm dữ liệu của Tỉnh ủy, cụ thể như sau:

CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về cách thức quản lý, vận hành, khai thác và sử dụng hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin, các dịch vụ, hệ thống thông tin, phần mềm dùng chung tại Trung tâm dữ liệu của Tỉnh ủy.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với: các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy, các Đảng ủy (Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, Quân sự tỉnh, Công an tỉnh), Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Báo và Phát thanh, truyền hình Lâm Đồng, Trường Chính trị tỉnh, Đảng ủy xã, phường, đặc khu (viết tắt là các cơ quan, đơn vị), cá nhân tham gia quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng tài nguyên của Trung tâm dữ liệu chung của Tỉnh ủy.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Trung tâm dữ liệu chung của Tỉnh ủy (viết tắt là Trung tâm dữ liệu)*: là nơi tập trung các máy chủ, thiết bị kỹ thuật công nghệ thông tin chuyên dụng với khả năng lưu trữ, xử lý dữ liệu, hệ thống bảo mật an toàn dữ liệu, hệ thống phụ trợ, mạng thông tin diện rộng, các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin, phần mềm, ứng dụng của các cơ quan Đảng. Hạ tầng công nghệ thông tin tại Trung tâm dữ liệu bảo đảm các thiết bị, phần mềm được hoạt động trong môi trường tiêu chuẩn, ổn định với độ dự phòng cao.

2. *Phần mềm dùng chung*: là các sản phẩm hệ thống thông tin (HTTT), cơ sở dữ liệu (CSDL), phần mềm dùng chung được tạo ra để có thể ứng dụng trong nhiều cơ quan Đảng.

3. *An toàn, an ninh thông tin*: bao gồm các hoạt động quản lý, nghiệp vụ và kỹ thuật đối với hệ thống thông tin nhằm bảo vệ, khôi phục các hệ thống, các dịch vụ và nội dung thông tin trước các nguy cơ tự nhiên hoặc do con người gây ra. Việc bảo vệ thông tin, thiết bị mạng, tài sản và con người trong hệ thống thông tin nhằm bảo đảm cho các hệ thống thông tin thực hiện đúng chức năng, phục vụ đúng đối tượng một cách sẵn sàng, chính xác và tin cậy. An toàn, an ninh thông tin bao hàm các nội dung bảo vệ và bảo mật thông tin, an toàn dữ liệu, an toàn máy tính và an toàn mạng.

4. *Cơ quan chủ quản*: Văn phòng Tỉnh ủy là cơ quan chủ quản, chịu trách nhiệm xây dựng, quản lý Trung tâm dữ liệu.

5. *Đơn vị quản lý, vận hành*: Phòng Chuyên đổi số - Cơ yếu, Văn phòng Tỉnh ủy được giao nhiệm vụ quản lý, vận hành Trung tâm dữ liệu.

6. *Các dịch vụ*: Cung cấp máy chủ vật lý, máy chủ ảo, thiết bị lưu trữ dữ liệu DNS, LDAP, CA, Antivirus, File Server, Web Hosting, và một số dịch vụ công nghệ thông tin khác.

7. *Quản trị mạng vận hành hệ thống Trung tâm dữ liệu*: là cán bộ được Phòng Chuyên đổi số - Cơ yếu, Văn phòng Tỉnh ủy phân công, giao nhiệm vụ.

8. *Quản trị mạng cơ sở*: là cán bộ làm công nghệ thông tin thuộc các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện công tác quản trị mạng.

9. *Người sử dụng*: là cán bộ thuộc các cơ quan, đơn vị có khai thác sử dụng các dịch vụ, phần mềm dùng chung, hệ thống thông tin chuyên ngành đặt tại Trung tâm dữ liệu.

10. *Tác động hệ thống*: Là những thay đổi về cấu hình hệ thống và dịch vụ làm ảnh hưởng đến hoạt động tổng thể của hạ tầng, dịch vụ và hệ thống thông tin vận hành trong Trung tâm dữ liệu.

11. *Đơn vị quản lý tài sản*: Giao phòng Chuyển đổi số - Cơ yếu, Văn phòng Tỉnh ủy.

12. *Đơn vị sử dụng*: Là cơ quan, đơn vị chủ quản phần mềm dùng chung, sử dụng dịch vụ, hạ tầng đặt tại Trung tâm dữ liệu

Điều 4. Nguyên tắc về quản lý và khai thác Trung tâm dữ liệu

1. Các cơ quan, đơn vị, quản trị mạng và người sử dụng khi thực hiện quản lý, vận hành, sử dụng, khai thác tài nguyên của Trung tâm dữ liệu phải tuân thủ theo Quy chế này và các quy định của pháp luật về công nghệ thông tin, an toàn, an ninh thông tin, an ninh mạng, bảo vệ bí mật nhà nước, quản lý thông tin trên môi trường mạng và các nội dung đã được phê duyệt trong hồ sơ cấp độ an toàn thông tin của hệ thống.

2. Các máy chủ và HTTT, CSDL, phần mềm ứng dụng của các cơ quan, đơn vị phải đặt tại Trung tâm dữ liệu (*trừ các ứng dụng hoạt động trên máy tính cá nhân hoặc nghiệp vụ đặc thù riêng do thủ trưởng các đơn vị quyết định*).

3. Đơn vị quản lý, vận hành tham mưu Lãnh đạo cơ quan chủ quản phê duyệt danh sách các HTTT, CSDL, phần mềm đặt tại Trung tâm dữ liệu; tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan, đơn vị khai thác, sử dụng hạ tầng kỹ thuật và triển khai các giải pháp bảo đảm hệ thống hoạt động liên tục, an toàn, tin cậy, bảo mật thông tin.

CHƯƠNG II

HOẠT ĐỘNG CỦA TRUNG TÂM DỮ LIỆU

Điều 5. Những quy định chung

1. Đối với cán bộ quản trị mạng vận hành hệ thống tại Trung tâm dữ liệu:

a) Trong quá trình làm việc tại Trung tâm dữ liệu phải tuân thủ chặt chẽ các quy trình, quy định và nội quy. Đơn vị quản lý, vận hành phải có cơ chế kiểm tra, giám sát trách nhiệm của người quản trị mạng vận hành hệ thống tại Trung tâm dữ liệu, bao gồm cả hình thức kiểm tra định kỳ và đột xuất; áp dụng hệ thống quản lý mật khẩu tập trung, phân quyền chặt chẽ, ghi nhật ký truy cập, nhật ký tác động hệ thống, báo cáo hậu kiểm, đánh giá rủi ro.

b) Chỉ được phép mang những thiết bị, phần mềm, công cụ, dụng cụ của đơn vị quản lý, vận hành để thi hành nhiệm vụ tại Trung tâm dữ liệu, trường hợp khác phải có ý kiến đồng ý của Lãnh đạo đơn vị quản lý, vận hành.

c) Thực hiện quản lý, truy cập, khai thác, sử dụng thông tin tại Trung tâm dữ liệu theo đúng trách nhiệm và phân quyền; bảo đảm nguyên tắc bảo mật, không được tự ý sao chép, cung cấp thông tin của Trung tâm dữ liệu ra ngoài.

d) Ghi chép nhật ký về các sự kiện, hoạt động liên quan tới vận hành, sửa chữa, lắp đặt, bảo trì, bảo dưỡng các thiết bị; cài đặt, chỉnh sửa, nâng cấp, sao lưu các phần mềm tại Trung tâm dữ liệu; giám sát hoạt động của các đơn vị, cá nhân khi

thực hiện, triển khai tại Trung tâm dữ liệu.

2. Đối với đơn vị, cá nhân khác ra, vào Trung tâm dữ liệu

a) Yêu cầu chung:

- Tuân thủ các quy trình, quy định, nội quy làm việc tại Trung tâm dữ liệu.
- Không được mang các phần mềm, thiết bị điện thoại, máy tính, máy tính bảng hoặc các thiết bị điện tử cá nhân, công cụ, dụng cụ khác vào Trung tâm dữ liệu khi chưa có ý kiến của Lãnh đạo đơn vị quản lý, vận hành.

b) Thủ tục ra, vào: Phải đăng ký làm việc với đơn vị quản lý, vận hành:

- Ghi Phiếu yêu cầu về việc ra, vào Trung tâm dữ liệu theo Mẫu số 04; đối với các cơ quan, đơn vị có thể gửi văn bản điện tử theo mẫu có ký số.
- Các thiết bị đưa ra, vào Trung tâm dữ liệu đăng ký theo Mẫu số 05.

3. Quy định về bảo trì, bảo dưỡng

a) Việc bảo trì, bảo dưỡng được thực hiện theo định kỳ, không được làm gián đoạn và ảnh hưởng đến việc cung cấp dịch vụ, tài nguyên của Trung tâm dữ liệu.

b) Thực hiện hoạt động bảo trì, bảo dưỡng phải thực hiện đúng theo quy trình, thông báo tới các cơ quan, đơn vị liên quan, ghi nhật ký về tình trạng hoạt động trước và sau khi thực hiện.

Điều 6. Yêu cầu về hạ tầng kỹ thuật Trung tâm dữ liệu

1. Đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật TIA 942 và các tiêu chuẩn, quy chuẩn của Việt Nam. Tiếp nhận, chuyển giao, làm chủ công nghệ phát triển các dịch vụ, phần mềm nền tảng áp dụng trong các cơ quan Đảng.

2. Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin theo quy định hiện hành.

3. Kế thừa hạ tầng kỹ thuật đã được xây dựng và vận hành.

4. Cấp độ an toàn thông tin của Trung tâm dữ liệu là cấp độ 3.

Điều 7. Quy định về quản lý thiết bị

1. Thiết bị đặt tại Trung tâm dữ liệu phải được đặt tên và dán nhãn tài sản theo đúng quy định.

2. Hằng năm, đơn vị quản lý, vận hành phối hợp với đơn vị quản lý tài sản kiểm kê, tổng hợp, cập nhật tình trạng thiết bị tại Trung tâm dữ liệu và báo cáo Lãnh đạo cơ quan chủ quản theo quy định.

3. Đối với các thiết bị của Trung tâm dữ liệu

a) Đơn vị quản lý, vận hành đề xuất với Cơ quan chủ quản sửa chữa, nâng cấp, mua sắm bổ sung, thay thế các thiết bị.

b) Khi có thiết bị hỏng, đơn vị quản lý, vận hành phải có biện pháp khắc phục nhanh chóng, kịp thời hoặc thông báo tới các cơ quan, đơn vị liên quan để cùng phối hợp giải quyết.

c) Đối với các thiết bị của cơ quan khác, đơn vị quản lý, vận hành có trách nhiệm phối hợp quản lý và sử dụng.

Điều 8. Quy định về sao lưu, phục hồi dữ liệu

1. Đơn vị quản lý, vận hành có trách nhiệm thực hiện sao lưu và phục hồi dữ liệu của các hệ thống thông tin chuyên ngành, phần mềm ứng dụng dùng chung của các cơ quan Đảng triển khai tại Trung tâm dữ liệu.

2. Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm sao lưu và phục hồi dữ liệu của cơ quan, đơn vị mình để bảo đảm an toàn thông tin.

3. Thực hiện việc sao lưu dữ liệu đầy đủ hằng tuần, dữ liệu phát sinh hằng ngày.

Dữ liệu tại Trung tâm dữ liệu phải được sao lưu theo quy tắc 3-2-1 (có 3 bản sao dữ liệu, trên 2 loại phương tiện lưu trữ khác nhau, 1 bản sao lưu ở vị trí địa lý khác ngoài Trung tâm dữ liệu). Thời hạn lưu trữ từ 6 tháng cho đến 1 năm hoặc vĩnh viễn (tùy theo loại dữ liệu lưu trữ).

Điều 9. Quy định về bảo mật hệ thống

1. Duy trì, cập nhật thường xuyên đối với hệ thống bảo mật (Tường lửa, phòng, chống mã độc, phát hiện và ngăn chặn xâm nhập,...) để bảo đảm an toàn, bảo mật cho Trung tâm dữ liệu.

2. Các thiết bị trước khi đưa vào lắp đặt tại Trung tâm dữ liệu phải kiểm tra cháy nổ, an toàn, an ninh đầy đủ theo quy định pháp luật. Các phần mềm phải được kiểm thử an toàn, an ninh, bảo mật trước khi đưa vào cài đặt, sử dụng. Định kỳ 2 lần/năm, đơn vị quản lý, vận hành chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tiến hành rà quét, kiểm tra an toàn, an ninh, thực hiện việc kiểm thử xâm nhập để chủ động tìm ra các lỗ hổng, điểm yếu trong hệ thống mạng và hệ thống giám sát an ninh mạng (SOC).

3. Các máy tính tại Trung tâm dữ liệu phải được cài đặt những phần mềm có bản quyền hoặc phần mềm phát triển đã được cơ quan chức năng kiểm chứng và được cập nhật kịp thời các bản vá lỗi, mẫu nhận dạng virus, mã độc mới.

4. Những máy tính được phát hiện có nhiễm virus, mã độc nguy hiểm phải được cô lập khỏi hệ thống mạng. Có hệ thống giám sát, phát hiện kịp thời việc lây nhiễm, phát tán virus, phần mềm độc hại trong Trung tâm dữ liệu và tại các điểm kết nối vào Trung tâm dữ liệu.

5. Việc thay đổi chính sách an ninh phải được đơn vị quản lý, vận hành phê duyệt.

6. Các cơ quan, đơn vị khi phát hiện được bất kỳ dấu hiệu mất an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động của Trung tâm dữ liệu (do trang thiết bị, hệ thống mạng, phần mềm hoặc do nguyên nhân khác) thì cần thông báo ngay đến đơn vị quản lý, vận hành để phối hợp khắc phục sự cố.

7. Các hành vi nghiêm cấm đối với các cơ quan, đơn vị, cá nhân tham gia sử dụng, khai thác tài nguyên, phần mềm dùng chung:

a) Tiết lộ phương thức để truy cập vào hệ thống cho tổ chức, cá nhân khác (*tài khoản, mật khẩu, tiện ích, tệp hỗ trợ, các hình thức khác*).

b) Sử dụng tài khoản của người khác để đăng nhập, khai thác.

c) Sử dụng thiết bị, công cụ trái phép để xâm nhập hệ thống, đánh cắp thông tin, sửa đổi thông tin dưới bất kỳ hình thức nào.

d) Tạo công cụ để giả lập hoặc đánh cắp tài khoản của người dùng trên hệ thống.

8. Đơn vị quản lý, vận hành có trách nhiệm tổ chức chia sẻ, cung cấp thông tin về hệ thống mạng, các dịch vụ và phần mềm dùng chung cho các cơ quan, đơn vị, cá nhân theo đúng quy định. Các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm cung cấp thông tin ra bên ngoài phải bảo đảm các yêu cầu về an toàn, bảo mật, phạm vi cung cấp thông tin, tính đúng đắn, hợp pháp của thông tin.

Điều 10. Quy định về an toàn hoạt động

1. Người ra, vào Trung tâm dữ liệu được giám sát thường xuyên thông qua hệ thống kiểm soát an ninh ra, vào.

2. Trung tâm dữ liệu phải bảo đảm vệ sinh công nghiệp: Môi trường khô ráo, sạch sẽ, không đột, không thấm nước, không bị ánh nắng chiếu rọi trực tiếp.

3. Hệ thống phòng cháy, chữa cháy phải đáp ứng theo tiêu chuẩn quy định, được cấp giấy phép phòng cháy, chữa cháy.

4. Hệ thống điện cho Trung tâm dữ liệu phải bảo đảm hoạt động liên tục, ổn định và có nguồn điện dự phòng từ máy phát điện để bảo đảm cho hệ thống hoạt động liên tục trong thời gian nguồn điện chính gặp sự cố.

5. Hệ thống điều hòa nhiệt độ phải bảo đảm nhiệt độ, độ ẩm cho phòng máy chủ theo đúng tiêu chuẩn quy định đối với Trung tâm dữ liệu.

6. Hệ thống camera thực hiện giám sát toàn bộ Trung tâm dữ liệu liên tục 24/7; bảo đảm dữ liệu hình ảnh phải được lưu trữ ít nhất trong thời gian là 15 ngày.

7. Thực hiện theo quy định của Trung tâm dữ liệu quốc gia về việc kiểm tra định kỳ đối với các hệ thống phòng cháy, chữa cháy, nguồn điện, điều hòa, camera giám sát.

Điều 11. Quy định về quản lý phần mềm

1. Chỉ được cài đặt các phần mềm có bản quyền và những phần mềm phát triển đã được các cơ quan chức năng về an toàn thông tin kiểm chứng theo quy định của pháp luật. Việc cài đặt các phần mềm khác phải được sự đồng ý của Lãnh đạo đơn vị quản lý, vận hành.

2. Đơn vị quản lý, vận hành đề xuất, tổng hợp danh mục các phần mềm cần

bảo trì, nâng cấp, chỉnh sửa hoặc bổ sung mới trình Lãnh đạo cơ quan chủ quản xem xét, phê duyệt.

3. Triển khai hệ thống quản lý, cài đặt bản cập nhật, vá lỗi phần mềm tập trung.

Điều 12. Quy định về quản lý hồ sơ liên quan đến Trung tâm dữ liệu

Đơn vị quản lý, vận hành có trách nhiệm:

1. Lập hồ sơ liên quan đến Trung tâm dữ liệu, bao gồm: Các quy trình vận hành kỹ thuật các hệ thống; các quy trình bảo hành, bảo trì, bảo dưỡng hệ thống; hồ sơ thiết kế, thuyết minh kỹ thuật, hoàn công; bảng thống kê danh sách thiết bị và phần mềm tại Trung tâm dữ liệu; tài liệu, biên bản kiểm tra, đánh giá Trung tâm dữ liệu; báo cáo quản trị hệ thống, nhật ký vận hành hệ thống.

2. Thực hiện việc số hoá hồ sơ kỹ thuật.

3. Thực hiện quản lý và lưu trữ hồ sơ theo quy định và hướng dẫn chi tiết của Cục Lưu trữ, Văn phòng Trung ương Đảng.

Điều 13. Quy định về tác động hệ thống

1. Các tác động vào hệ thống phải được người có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch ít nhất 1 ngày trước khi tác động. Trường hợp cần thiết khác, thì phải báo cáo người có thẩm quyền quyết định. Trong kế hoạch tác động phải có chi tiết các bước tác động, kiểm tra trước và sau tác động. Hệ thống giám sát mạng sẽ ghi lại toàn bộ hành động của quản trị mạng khi truy cập và tác động vào hệ thống.

2. Vào các ngày lễ hoặc sự kiện quan trọng hệ thống phải được đóng băng để hệ thống hoạt động ổn định, nếu muốn thực hiện tác động hệ thống trong thời gian này phải được sự đồng ý của Lãnh đạo đơn vị quản lý, vận hành.

Điều 14. Quy định về xử lý sự cố

1. Các hệ thống thông tin, dịch vụ và thiết bị công nghệ thông tin trong Trung tâm dữ liệu phải được giám sát liên tục 24/7, nhằm phát hiện sớm và cảnh báo kịp thời các sự cố hoặc bất thường, bảo đảm xử lý nhanh chóng, duy trì hoạt động ổn định và an toàn của hệ thống.

2. Ngay khi phát hiện sự cố, người sử dụng, người quản trị, đơn vị sử dụng phải thông báo cho đơn vị quản lý, vận hành tìm hiểu, xác định nguyên nhân, sau đó thông báo cho cơ quan chủ quản và các cơ quan, đơn vị liên quan để phối hợp xử lý sự cố (Mẫu số 02).

3. Tùy thuộc vào mức độ ảnh hưởng của sự cố, đánh giá và phân loại theo 3 mức: Sự cố thông thường, sự cố trung bình và sự cố nghiêm trọng.

a) Đối với các sự cố thông thường (ít gây ảnh hưởng đến hoạt động của Trung tâm dữ liệu và người sử dụng): Đơn vị sử dụng chủ động xử lý sự cố kịp thời.

b) Đối với các sự cố trung bình (ảnh hưởng đến một số người sử dụng trong đơn vị): Đơn vị sử dụng chủ động xử lý hoặc thông báo cho đơn vị quản lý, vận hành

xử lý. Thời gian xử lý không quá 24 giờ kể từ khi phát hiện hoặc tiếp nhận báo cáo sự cố.

c) Đối với các sự cố nghiêm trọng (ảnh hưởng đến hoạt động của Trung tâm dữ liệu và người sử dụng): Đơn vị quản lý, vận hành cần báo cáo cơ quan chủ quản, xin ý kiến chỉ đạo để phối hợp với các cơ quan chức năng xử lý.

4. Yêu cầu đối với việc xử lý sự cố cần tuân thủ các nguyên tắc

a) Bảo đảm tuyệt đối an toàn cho người và thiết bị của hệ thống.

b) Xử lý sự cố nhanh nhất có thể.

c) Ghi nhật ký sự cố kỹ thuật.

d) Thông báo cho các bên liên quan khi hoàn thành việc khắc phục sự cố.

đ) Lập báo cáo gửi cho cơ quan chủ quản đối với sự cố nghiêm trọng.

Điều 15. Quy định về quản lý tài khoản và phân quyền truy cập

1. Cán bộ được giao quản lý mật khẩu quản trị hệ thống phải thực hiện đổi mật khẩu ít nhất 30 ngày một lần. Mật khẩu phải bảo đảm độ phức tạp về độ dài, nội dung, thời gian sử dụng theo hướng dẫn của đơn vị quản lý, vận hành.

2. Trường hợp có thay đổi về nhân sự hoặc yêu cầu tăng cường bảo mật về an toàn, an ninh thông tin thì bắt buộc phải đánh giá rủi ro, sau đó thực hiện việc thay đổi quyền truy cập và mật khẩu.

3. Việc tạo tài khoản phải được phê duyệt, quyền truy cập được phân quyền cụ thể theo thời gian và mục đích thực hiện của từng công việc. Khi vai trò công việc thay đổi, quyền truy cập được thay đổi tương ứng. Tài khoản không còn nhu cầu sử dụng phải được khoá và lưu lại lịch sử truy cập.

CHƯƠNG III

TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, CÁ NHÂN CÓ LIÊN QUAN

Điều 16. Trách nhiệm của cơ quan chủ quản

1. Tạo điều kiện về cơ sở vật chất, kinh phí để duy trì, vận hành Trung tâm dữ liệu.

2. Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện việc cập nhật, khai thác, sử dụng, trao đổi thông tin đúng quy định.

3. Ban hành các văn bản để bảo đảm việc ứng dụng công nghệ thông tin có chất lượng, hiệu quả, thống nhất trong các cơ quan Đảng.

4. Hằng năm tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Quy chế này.

Điều 17. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Mỗi cơ quan, đơn vị cử ít nhất một quản trị mạng cơ sở, thực hiện nhiệm vụ quản trị, vận hành các hệ thống thông tin, phần mềm, ứng dụng đặt tại Trung tâm

dữ liệu. Khi có yêu cầu sử dụng dịch vụ, tài nguyên tại Trung tâm dữ liệu, phải gửi đề nghị (*Mẫu số 01*) đến đơn vị quản lý, vận hành.

2. Chịu trách nhiệm quản trị nội dung, vận hành và bảo đảm an toàn, an ninh thông tin khi khai thác các hệ thống thông tin, phần mềm, ứng dụng của cơ quan mình được đặt tại Trung tâm dữ liệu.

3. Chỉ đạo các đơn vị, cán bộ, nhân viên thực hiện đúng các quy định, quy chế và hướng dẫn của các cơ quan Đảng và nhà nước trong việc quản lý, cập nhật, khai thác sử dụng, trao đổi thông tin trên mạng máy tính.

4. Khi có yêu cầu điều khiển máy chủ tại Trung tâm dữ liệu, phải gửi đề nghị cung cấp quyền truy cập máy chủ (*Mẫu số 03*) đến đơn vị quản lý, vận hành để được cung cấp tài khoản, quyền truy cập vào các máy chủ của đơn vị theo đúng đối tượng, thời gian bắt đầu, thời gian kết thúc.

5. Hằng năm, báo cáo tình hình khai thác, sử dụng các dịch vụ và ứng dụng tại Trung tâm dữ liệu của đơn vị mình (*chậm nhất vào ngày 01/12 hằng năm*) gửi về đơn vị quản lý, vận hành để tổng hợp, báo cáo cơ quan chủ quản.

6. Các đơn vị khác có thiết bị, công cụ đặt tại Trung tâm dữ liệu, phối hợp chặt chẽ với đơn vị quản lý, vận hành để quản lý tài sản, sửa chữa, nâng cấp, thay thế, bổ sung, thu hồi hoặc thiết lập, cài đặt, cấu hình, theo dõi, vận hành.

Điều 18. Trách nhiệm của đơn vị quản lý, vận hành

1. Chịu trách nhiệm quản lý và vận hành Trung tâm dữ liệu hoạt động ổn định, an toàn.

2. Tổ chức bảo trì, bảo dưỡng trang thiết bị và các dịch vụ, phần mềm dùng chung của Trung tâm dữ liệu.

3. Tiếp nhận đề nghị khắc phục sự cố từ các cơ quan, đơn vị và các tổ chức. Thực hiện khắc phục sự cố theo Điều 14.

4. Thực hiện báo cáo định kỳ hằng năm cho cơ quan chủ quản về tình hình hoạt động của Trung tâm dữ liệu hoặc báo cáo khi có yêu cầu.

5. Tuân thủ và thực hiện đúng các quy định, quy chế quản lý, vận hành và khai thác mạng thông tin diện rộng các cơ quan Đảng; các quy định của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước; các quy định nêu trong Quy chế này.

6. Rà soát, xây dựng, cập nhật, bổ sung các quy định, quy chế phối hợp, quy trình công việc. Triển khai các biện pháp bảo đảm an ninh, an toàn hệ thống đáp ứng theo các quy định, tiêu chuẩn hiện hành của cơ quan có thẩm quyền, bảo đảm các phương án ứng cứu, khắc phục sự cố.

7. Tổng hợp, tham mưu và đề xuất cơ quan chủ quản về kinh phí để sửa chữa, nâng cấp, bổ sung, bảo dưỡng, bảo trì Trung tâm dữ liệu.

Điều 19. Trách nhiệm của quản trị mạng cơ sở

1. Quản trị, quản lý các dịch vụ mạng, tài nguyên, phần mềm hệ thống đã được cung cấp theo Quy chế này.

2. Bảo mật tài khoản quản trị đối với các máy chủ, phần mềm ứng dụng, cơ sở dữ liệu của đơn vị mình. Thường xuyên đổi mật khẩu và đặt mật khẩu có độ khó cao để nâng cao tính bảo mật, an ninh, an toàn. Bảo mật các thông tin của hệ thống mạng theo quy định.

Điều 20. Xử lý vi phạm

Cơ quan, đơn vị, cá nhân có hành vi vi phạm Quy chế này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật theo trách nhiệm, xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 21. Điều khoản thi hành

1. Các cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan có trách nhiệm thực hiện theo Quy chế này.

2. Những quy định của các cơ quan có thẩm quyền liên quan đến quản trị, sử dụng, khai thác các ứng dụng công nghệ thông tin, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin chưa được thể hiện trong Quy chế này vẫn được áp dụng để điều chỉnh trong việc phối hợp thực hiện quản lý, vận hành, khai thác thông tin tại Trung tâm dữ liệu.

3. Giao Phòng Chuyển đổi số - Cơ yếu, Văn phòng Tỉnh ủy tham mưu tổ chức triển khai thực hiện quy chế, định kỳ báo cáo kết quả thực hiện.

4. Trong quá trình triển khai thực hiện Quy chế, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc có vấn đề phát sinh, các cơ quan, đơn vị, địa phương, cá nhân kịp thời phản ánh về Văn phòng Tỉnh ủy (qua Phòng Chuyển đổi số - Cơ yếu) để điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.

5. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Văn phòng Trung ương Đảng (báo cáo),
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy,
- Các Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh,
- Trường Chính trị tỉnh,
- Báo và Phát thanh, truyền hình Lâm Đồng,
- Các đảng ủy xã, phường, đặc khu,
- Phòng Chuyển đổi số - Cơ yếu, VPTU,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy

CHÁNH VĂN PHÒNG



Nguyễn Khắc Bình

Tên cơ quan:

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Số:

....., ngày tháng năm 20....

**ĐỀ NGHỊ CUNG CẤP DỊCH VỤ, TÀI NGUYÊN
CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CỦA TRUNG TÂM DỮ LIỆU**

Kính gửi: Phòng Chuyên đổi số - Cơ yếu, Văn phòng Tỉnh ủy

A- Thông tin chung

Tên cơ quan:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

Người liên hệ (họ tên, địa chỉ email, số điện thoại):

B- Phần đề nghị

Chúng tôi đề nghị được cung cấp dịch vụ, tài nguyên công nghệ thông tin của Trung tâm dữ liệu như sau:

1. Tên dịch vụ, hệ thống phần mềm:

2. Mục đích sử dụng:

.....

3. Thời gian sử dụng:

4. Các thông số kỹ thuật và yêu cầu kỹ thuật khác:

.....

Chúng tôi cam kết tuân thủ các quy định về quản lý, vận hành và khai thác Trung tâm dữ liệu.

Lãnh đạo đơn vị

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Tên cơ quan:.....

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Số:

....., ngày tháng năm 20....

ĐỀ NGHỊ KHẮC PHỤC SỰ CỐ

Kính gửi Phòng Chuyển đổi số - Cơ yếu, Văn phòng Tỉnh ủy**A- Thông tin chung**

Tên cơ quan:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

Người liên hệ (họ tên, địa chỉ email, số điện thoại):.....

.....

B- Thông tin sự cố

1. Mô tả sơ bộ về sự cố:

.....

2. Cách thức phát hiện sự cố:

.....

3. Thời gian xảy ra sự cố:.....

4. Hệ thống xảy ra sự cố (*dịch vụ xảy ra sự cố: phần mềm, email, chat,*).....

5. Các biện pháp phòng vệ:

6. Mục đích sử dụng hệ thống:

.....

7. Yêu cầu khắc phục sự cố:

.....

Chúng tôi cam đoan việc báo cáo sự cố trên là hoàn toàn đúng sự thật. Đề nghị Phòng Chuyển đổi số - Cơ yếu, Văn phòng Tỉnh ủy hỗ trợ khắc phục sự cố.

Lãnh đạo đơn vị

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Tên cơ quan:.....

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Số:

....., ngày tháng năm 20....

ĐỀ NGHỊ CUNG CẤP TÀI KHOẢN TRUY CẬP TỪ XA

Kính gửi

Phòng Chuyển đổi số - Cơ yếu, Văn phòng Tỉnh ủy

A- Thông tin chung

Tên cơ quan:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

Người liên hệ (họ tên, địa chỉ email, số điện thoại):

.....

B- Nội dung yêu cầu công việc

1. Yêu cầu:

.....

2. Thời gian bắt đầu truy cập:

.....

3. Thời gian kết thúc truy cập.....

.....

4. Mục đích truy cập:

.....

Chúng tôi cam kết sử dụng thời gian truy cập vào đúng mục đích yêu cầu công việc.

Lãnh đạo đơn vị

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Tên cơ quan:.....

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Số:

....., ngày tháng năm 20....

PHIẾU YÊU CẦU
về việc vào, ra Trung tâm dữ liệu

Thông tin chung của đơn vị yêu cầu

- Tên cơ quan:

- Người thực hiện:

.....

.....

- Nội dung thực hiện:

.....

Lâm Đồng, ngày.....tháng.....năm 20.....

Xác nhận của đơn vị yêu cầu
 (Ký, ghi rõ họ tên)

**Xác nhận của Phòng Chuyển đổi
 số - Cơ yếu, Văn phòng Tỉnh ủy**
 (Ký, ghi rõ họ tên)

Tên cơ quan:

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Số:

....., ngày tháng năm 20....

BIÊN BẢN
bản giao thiết bị, phần mềm

Hôm nay, vào lúcgiờ.....ngày.....tháng.....năm 20....., tại Trung tâm dữ liệu, chúng tôi gồm có:

I- Đại diện Phòng Chuyển đổi số - Cơ yếu, Văn phòng Tỉnh ủy

1. Ông: Chức vụ:

2. Ông: Chức vụ:

II- Đại diện

1. Ông/bà: Chức vụ:

2. Ông/bà: Chức vụ:

Chúng tôi cùng ký vào biên bản xác nhận..... mang thiết bị vào/ra Trung tâm dữ liệu như sau:

1. Thông số kỹ thuật:

STT	Tên thiết bị	ĐVT	Số lượng	Mã số	Ghi chú

2. Thông tin hạ tầng:

- Vị trí: Tủ:.....Phòng:.....

- Nguồn điện:.....

3. Thông tin khác:

Biên bản được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản có giá trị như nhau.

Đại diện Phòng Chuyển đổi số - Cơ yếu,
Văn phòng Tỉnh ủy
(Ký, ghi rõ họ tên)

Đại diện.....
(Ký, ghi rõ họ tên)